

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 6

Phẩm 3: BẢO NỮ (Phần 2)

Bấy giờ, Bảo Nữ lại thưa Phật:

–Thế Tôn! Trong kinh dạy: Như Lai đủ mười Thần lực. Như vậy mười Lực là Thế Tôn sao? Hay ngoài mười Lực có Thế Tôn? Nếu mười Lực là Thế Tôn thì là hai pháp. Nếu là hai thì thuộc vô thường. Nếu ngoài mười Lực có Thế Tôn, làm sao Như Lai giảng chánh pháp?

Thế Tôn! Nếu trong một lực đủ mười Lực, vì sao Như Lai không nói là trăm lực? Nếu đã không là một trăm thì một lực không phải là mười, là một trăm.

Khi ấy, Đức Thế Tôn khen Bảo Nữ:

–Hay thay, hay thay! Như Lai - Thế Tôn không phải một, hai. Nếu không phải là một, hai làm sao là mười, là trăm? Đại Bồ-tát trừ chấp một, hai, thành tựu Bồ-đề vô thượng. Thế Tôn không phải là mười Lực, không phải ngoài mười Lực. Vì dạy mười việc nên nói Như Lai đủ mười Lực. Như Lai tuy nói mười Lực nhưng trong một lực đủ vô số lực. Vì nêu bày lưu truyền nên nói mười Lực.

Bảo Nữ lại thưa:

–Hy hữu thay! Thế Tôn! Xin giảng về mười Lực.

Phật bảo:

–Bảo Nữ! Lắng lòng nghe kỹ, Như Lai sẽ giải thích rõ!

Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề thì không bao giờ cầu pháp Thanh văn và tạo nghiệp ác. Với tâm kiên định, khi đạt Bồ-đề, thành tựu Lực thứ nhất. Như Lai thành tựu lực đó nên gầm tiếng sư tử, thuyết pháp cho đại chúng. Pháp đó, Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn không thể thuyết giảng.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu đạo Bồ-đề, hiểu các nghiệp là một nghiệp. Với lực đó, biết rõ tất cả nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại, nhân duyên, xứ, phi xứ, khi thành Bồ-đề thành tựu Lực thứ hai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, hiểu rõ căn tâm

tánh chúng sinh, thuyết giảng giáo pháp. Với lực đó, khi đạt Bồ-đề, thành tựu Lực thứ ba.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu đạo Bồ-đề, quán sát cõi chúng sinh, thuyết giảng giáo pháp, vì thế khi đạt Bồ-đề, thành tựu Lực thứ bốn.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu đạo Bồ-đề quán căn tánh thượng trung hạ của chúng sinh, tùy thuận thuyết pháp. Nhờ thế khi đạt Bồ-đề thành tựu Lực thứ năm.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, quán đạo rốt ráo như hữu vi, vô vi, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát. Nhờ thế khi đạt Bồ-đề thành tựu Lực thứ sáu.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, cung kính, tôn trọng, tu tập thiền định, thuyết giảng chánh pháp điều phục chúng sinh. Nhờ thế khi đạt Bồ-đề thành tựu Lực thứ bảy.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, không hủy báng căn lành thời quá khứ, thành tựu tâm niệm, không buông lung. Nhờ thế khi đạt Bồ-đề, thành tựu Lực thứ tám.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, thấy người chưa học, không khinh thường. Riêng mình tuy học hiểu nhưng không kiêu mạn, đem ánh sáng trí tuệ đến cho chúng sinh. Nhờ thế khi đạt Bồ-đề, thành tựu Lực thứ chín.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, giáo hóa chúng sinh diệt trừ lậu hoặc, không để chúng thêm nhiều, khen ngợi pháp giải thoát, tu đạo vô lậu, thuyết giảng cho chúng sinh. Nhờ thế khi đạt Bồ-đề thành tựu Lực thứ mười.

Bảo Nữ! Bồ-tát tu tập mười Lực đó, đầy đủ mười Lực của Như Lai.

Bảo Nữ lại thưa:

–Thế Tôn! Đại Bồ-tát tu tập pháp gì để đạt bốn Vô úy và mười tám pháp?

Phật nói:

–Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, không tham tiếc pháp đã chứng đạt, không nghĩ: Nếu ta dạy cho người, người sẽ hơn ta, bình đẳng với chúng sinh, bố thí tất cả tài pháp, quán sát vô số tướng của pháp giới. Nhờ thế, khi đạt Bồ-đề, thành tựu vô úy thứ nhất.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, biết rõ pháp ngăn đạo. Nhờ thế, khi đạt Bồ-đề, thành tựu vô úy thứ hai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, thường tu đạo thanh tịnh, thường thuyết pháp thanh tịnh, tu tập pháp trang nghiêm, tự độ, độ sinh. Nhờ thế, khi đạt Bồ-đề thành tựu pháp vô úy thứ ba.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, không hề sinh tâm kiêu mạn, không tự nói mình thấy mình biết, che lấp công đức, bày lỗi xấu. Nhờ thế, khi đạt Bồ-đề thành tựu pháp vô úy thứ bốn.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, chỉ đường chánh cho chúng sinh lạc đường, trừ bỏ gai góc gạch ngói bên đường, bắt cầu nơi đường hiểm, đem đèn sáng tới nơi tối, điều phục kẻ phạm tội, trừ nghi ngờ, hối hận của chúng sinh, không phạm thì không vu khống, đoạn tâm nghi pháp của chúng, ban ánh sáng pháp, khuyên thỉnh thuyết pháp, thấy ai thuyết pháp luôn khen ngợi, cung kính, tôn trọng, không khinh thường, hiểu rõ ngôn ngữ của chúng sinh, không khinh kẻ nói lời sai. Nhờ thế, khi đạt Bồ-đề thành tựu pháp không quên.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, luôn nói những lời thật, chánh pháp, có nghĩa, đúng thời, điều phục, không sai, đoạn ác, lời của Thánh. Thuyết giảng cho người những pháp đã nghe vì tự lợi lợi tha nên không khinh khi, không tranh tụng, tin Phật, Pháp, Tăng, giúp chúng sinh tin Tam bảo, biết pháp giới không thể thuyết giảng. Nhờ thế, khi đạt Bồ-đề, biết tất cả ngôn ngữ, đạt vô lượng pháp Tổng trì. Vì thế nơi mỗi lỗ chân lông trên thân đủ tướng tốt đó đều phát ra tiếng vi diệu của Phật.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề thường tự tu và giáo hóa chúng sinh tu sáu niệm. Nhờ thế khi đạt Bồ-đề, không mất tâm niệm, thành tựu phương tiện đầy đủ Tổng trì chứng pháp. Vô số chúng sinh tư duy pháp sâu từ vô lượng kiếp cùng lúc đều đến hỏi pháp. Không cần suy xét, Như Lai cùng lúc trả lời tất cả.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, thường bảo vệ chúng sinh không tạo nhân tán loạn, khổ não cho chúng sinh. Không ngăn trở, nhiễu loạn khi thấy chúng sinh làm lành, biết rõ các pháp như tướng huyễn, bình đẳng với tất cả chúng sinh, biết pháp giới có cùng một vị. Nhờ thế khi đạt Bồ-đề, tâm luôn định, đạt phương tiện Tổng trì nghe tất cả, và vì thế luôn sống trong định, làm việc Phật.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, tâm không điên đảo. Vì thế trong vô ngã không nghĩ có ngã, không chấp có chúng sinh, thọ mạng, sĩ phu, nam, nữ, kiêu mạn, phiền não, thường, đoạn, hữu vi, thiện, ác, nhớ, sạch, hữu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế gian, sinh tử, Niết-bàn. Chúng sinh vì điên đảo nên chấp như thế. Nếu không có điên

đạo sẽ không chấp như vậy, thực hành trung đạo. Nhờ thế khi đạt Bồ-đề, thành tựu một tướng, không có hai tướng, tu định, chứng phương tiện Tổng trì vô tận khí. Nhờ diệu lực của Tổng trì, thường tu Tam-muội Vô tướng, thương yêu chúng sinh, tu tập đại Bi, luôn thuyết giảng chánh pháp.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, tu tập tâm Xả. Bỏ khổ vui; không khổ vui, không thích, lo; không yêu ghét. Nhờ thế không phân biệt lợi ích, suy kém, hủy báng, khen ngợi, thường quán vô thường, khổ vô ngã, dạy chúng sinh tu tâm Xả như mình. Nhờ thế khi đạt Bồ-đề, thành tựu đại Xả, đạt phương tiện Tổng trì đại hải ấn. Nhờ sức của Tổng trì nên không vui mừng khi được Người, Trời, A-tu-la, Càn-thát-bà, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Đế Thích, Phạm thiên ca ngợi, không buồn đau khi bị kẻ ác, tà kiến khinh khi, mắng nhiếc, tâm bình đẳng như đất nước lửa gió, không cao, thấp, động, như, tu đại Bi.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, chí tâm tu tập pháp lành của Bồ-đề, không cầu học pháp Thanh văn, tu tập đại Bi, không thoái tâm. Nhờ thế khi đạt Bồ-đề, thành Phật, không thêm không bớt, đạt phương tiện Tổng trì Kim cang tràng, tự tại biết cách thuyết giảng.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, luôn siêng năng tu tập pháp lành, cung kính, cúng dường các bậc Hòa thượng, Thiện tri thức, thích gần gũi, nghe pháp, thọ trì, điều phục chúng sinh, để cúng dường vô lượng Phật, giúp chúng sinh đạt đạo Vô thượng, siêng năng đạt pháp. Nhờ thế đạt được phương tiện Tổng trì căn Phật pháp. Khi đạt Bồ-đề thành tựu pháp tinh tấn, không giảm sút. Nhờ tinh tấn nên thành tựu trọn vẹn thần thông.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, đầy đủ tâm niệm, tu bốn Niệm xứ, quán thân trong ngoài là vô thường, khổ, vô ngã; thọ, tâm, pháp, niệm cũng thế, tu Tam-muội Không, Vô tướng, Vô nguyện, là thân Như Lai, quán thân niệm xứ không, chứng giải thoát. Nhờ thế khi đạt Bồ-đề, thành tựu tâm niệm không giảm của Như Lai, đạt trí tâm thông biết căn tánh của chúng sinh, hiểu rõ về phiền não nghiệp, hành tập tâm xứ, biết căn lành, căn ác, quả báo, sinh diệt, thứ lớp các cõi, cõi Phật, đại chúng các thừa, hạnh nguyện đạt thọ ký của Bồ-tát, cha mẹ, thân tộc, thầy bạn, Hòa thượng.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, thường tu các

tuệ: trí, lợi, tậ, vô biên, thậm thâm, giải, tịnh, không động, vô ngại, vô thắng, biết thừa Thanh văn, Duyên giác, vô thượng, không biết đủ. Trọn vẹn các tuệ, cầu trí tuệ và chánh pháp, thọ trì pháp, thuyết pháp, vui thích pháp. Nhờ thích pháp nên không tham chấp các vật trong ngoài, chịu thiếu thốn để cúng dường các bậc Hòa thượng cầu nghe một chữ, một câu, một nghĩa pháp, cúng dường châu báu trong mười phương lên pháp chủ. Vì một câu kệ có thể xả bỏ thân mạng. Người dù tu pháp bố thí trong vô số kiếp vẫn không bằng nghe pháp Bồ-đề, vui vẻ nghe, thích nghe thích giảng chánh pháp, luôn được trời, Phật che chở. Nhờ sức niệm, thông đạt tất cả kinh sách học thuyết thế gian. Nhờ vậy khi đạt Bồ-đề, thành tựu trí tuệ không tăng giảm của Phật. Trí đó là trí vô ngại, biết tâm chúng sinh, thiện, ác, vô ký, hữu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế gian, pháp sạch nhơ, sinh tử, Niết-bàn, biết tất cả pháp môn, việc Bồ-đề, đạo Bồ-đề, cõi nước, kiếp, vi trần, quá khứ, vị lai, hiện tại. Thông suốt tất cả, thuyết giảng không cùng. Nhờ thế, từ một pháp Như Lai giảng vô số pháp.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, không thích ở nhà hưởng thụ năm dục, thích ở nơi nhàn tịnh, tu pháp xuất gia, tu nghĩa sâu xa và ba cửa giải thoát. Nhờ sức tu tập đạt pháp vô ngại, trí vô ngại, vượt cõi ma, trang nghiêm phước tuệ, trừ phiền não, ác kiến, thuyết giảng nghĩa sâu xa, trừ tâm nghi, đoạn giác, quán ác, xa lìa ba cõi Dục, Sắc, Vô sắc, giảng pháp để giúp chúng sinh trừ tham, giảng pháp để đoạn trừ sân của chúng; giảng mười hai nhân duyên để trừ vô minh cho chúng sinh, giảng pháp Bồ thí ba-la-mật cho kẻ tham tiếc, giảng Giới ba-la-mật cho kẻ phá giới, giảng Nhẫn ba-la-mật cho kẻ sân hận, giảng Thiền ba-la-mật cho kẻ tán loạn, giảng Trí ba-la-mật cho kẻ không trí, giảng bốn Đế cho phàm phu, giảng các pháp Không, Thường, Tịnh, Lạc, Ngã cho kẻ điên đảo, giảng ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cho kẻ bị trói buộc. Bồ-tát thành tựu các pháp như vậy, nhờ thế khi đạt Bồ-đề, thành tựu giải thoát không thêm bớt, không ai lay động, thanh tịnh rất ráo, giải thoát cứu cánh, thấy biết pháp Thanh văn, Duyên giác, đạt phương tiện Tổng trì thanh tịnh. Nhờ sức của Tổng trì, thuyết pháp giải thoát, tự tại trong tất cả pháp.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, cung kính trí tuệ, đủ lực trí, đạt trí sáng, biết quyền thuộc, biết các tâm: Không tham, không sân, không si, không tham ái, không nhớ ứ, không tranh chấp, không tham ăn, không tham ái, vô thượng, vô ngại, vô ký, thiện, bất thiện, ác, tịnh, bất tịnh, lớn, nhỏ, hẹp, rộng, biết hết, không biết hết,

tham, xả, giữ giới, phá giới, nhẫn, không nhẫn, lười biếng, siêng năng, định, loạn, ngu, trí, phạm, thánh, tu chánh định, tu tà định, tu bất định, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Khổ đế, Tập đế, Diệt đế, Đạo đế. Tuy biết tất cả tâm nhưng không chứng, điều phục chúng sinh, thuyết giảng chánh pháp như bốn Chân đế, mười hai Nhân duyên, trừ các chấp đoạn, ngã, giảng quả sinh từ nhân, không phải từ ngã, chúng sinh, thọ mạng, hiểu rõ vô minh là nhân của hành, hành là nhân của thức, thức là nhân của danh sắc, danh sắc là nhân của sáu nhập, sáu nhập là nhân của xúc, xúc là nhân của thọ, thọ là nhân của thủ, thủ là nhân của ái, ái là nhân của hữu, hữu là nhân của sinh, sinh là nhân của già, chết, lo, buồn, khổ não. Biết vô minh diệt là hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì ái diệt, ái diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh, già, chết, lo, buồn, khổ não diệt, tất cả khổ đều diệt. Quán sát như thế lại nghĩ: Các pháp đó không do ngã, chúng sinh, thọ mạng, sĩ phu làm nên, không phải thường, không phải đoạn. Nếu không phải do chúng sinh, sĩ phu làm nên thì được gọi là không. Đã là không thì không có ngã, chúng sinh, thọ mạng, sĩ phu. Không thường đoạn thì không sinh diệt. Không sinh diệt thì không thuộc ba đời. Không thuộc ba đời là không “không” không thể tính đếm. Không thể tính đếm là nghĩa đệ nhất. Nghĩa đệ nhất là lời Như Lai. Lời Như Lai thì không tranh chấp. Không tranh chấp là pháp Sa-môn. Pháp Sa-môn là hư không. Biết các pháp như vậy được gọi là thật biết. Nếu quán sát suy xét các duyên ác thì khởi vô minh... khổ não. Suy xét ác không còn thì vô minh diệt khổ não diệt. Quán sát như thế, không chấp thường đoạn, biết các pháp do duyên sinh, do duyên diệt, các pháp không có ngã, chúng sinh, thọ mạng, sĩ phu, không kia, đây, giữa. Vì sao? Nếu không kia, đây làm sao có giữa? Bồ-tát thuyết giảng như vậy, khi đạt Bồ-đề, thành tựu trí giải thoát, không thêm bớt, đạt vô biên Tổng trì phương tiện. Nhờ sức của Tổng trì quán cõi hư không từ pháp giới, giảng về xứ, phi xứ, sức lậu tận, không lo sợ, đại Từ, đại Bi và tạng bí mật sâu xa, giáo hóa chúng sinh bằng chánh pháp. Đó là không cùng với Nhị thừa, thân, khẩu, ý đầy đủ thần thông.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, thân nghiệp được hành theo trí tuệ, không khinh khi, cản trở chúng sinh, không tham, tiếc, không tổn hại, hành phạm hạnh thanh tịnh, siêng năng tu tập pháp trợ đạo, không tiếc thân mạng, vì chúng sinh khởi tâm đại Từ bi.

Nhờ thế khi đạt Bồ-đề được gọi là Như Lai. Tất cả hành động của thân đều bằng trí tuệ, đạt phương tiện Tổng trì Nhất thiết quang. Nhờ sức của Tổng trì nên hiện vô số thân phương tiện như Trời, Rồng, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Phạm thiên, Đế Thích, Tứ Thiên vương, Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cư sĩ nam, Cư sĩ nữ. Hiện vô số thân như thế, tùy thuận mọi loài, thuyết giảng chánh pháp. Giảng xong thì ẩn thân, khiến cho tất cả đều không biết nơi ở, hoặc thị hiện nhập diệt để dạy pháp. Chúng sinh vì sáu tình nên luôn tham đắm. Khi không còn thấy nữa thì sẽ nhớ nghĩ.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, khẩu nghiệp sống trong trí tuệ, không khinh khi chúng sinh, không nói những lời: Dối gạt, hai lưỡi, thô ác, không nghĩa; luôn nói những lời: An ổn, pháp, Tỳ-ni, không não hại, Phật, có nghĩa, thích nghe, thích nhìn. Nhờ thế khi đạt Bồ-đề, thành tựu khẩu nghiệp tùy trí tuệ của Như Lai, đạt phương tiện Tổng trì tam phần. Nhờ sức của Tổng trì, hiểu rõ ngôn ngữ của tất cả chúng sinh, giảng về nghiệp của chúng sinh. Lời của Phật là lời: Chân thật, mười hai nhân duyên, tùy thuận giải thoát, không tham, tịch tĩnh, nhân duyên.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, ý nghiệp luôn sống trong trí tuệ, không dối chúng sinh, không ganh ghét, không tổn hại, không tà chấp, tu tập chánh kiến, khởi tâm đại Từ bi, bình đẳng với tất cả chúng sinh không quên mất tâm Bồ-đề, đầy đủ trí tuệ, trừ bỏ kiêu mạn. Nhờ thế khi đạt Bồ-đề, thành tựu ý nghiệp tùy trí tuệ của Như Lai, đạt phương tiện Tổng trì Vô cấu. Nhờ sức của Tổng trì dù chỉ an trụ một tâm vẫn biết tất cả tâm của chúng sinh, quán tâm chúng sinh đều bình đẳng, như tướng huyễn hóa, bản tánh thanh tịnh. Quán thân nghiệp của chúng sinh bình đẳng, như trăng dưới nước tất cả chúng sinh đều hiện từ thân mình, thân mình cũng ở trong thân chúng sinh, như bóng hiện, khiến chúng sinh thành thân Phật. Khiến thân mình thành thân chúng sinh, tất cả không lay động được.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, tin trí tuệ của chư Phật thời quá khứ, nghiệp thân, khẩu, ý đều thiện, không nghi ngờ, không kinh sợ khi nghe việc Phật không thể nghĩ bàn, tin chúng sinh nơi cõi Phật đời quá khứ đã được điều phục, tin thân Như Lai hiện hữu trong tất cả cõi nước khắp mười phương, không chướng ngại, hiểu ngôn ngữ của hết thảy chúng sinh, tùy thuận giảng pháp, trí tuệ thông hiểu ba đời, biết pháp giới, các thức pháp, thần thông, nghiệp quả, chúng sinh thời quá khứ, tin sức hiểu biết của Tha tâm trí, dạy

chúng sinh cũng tin như vậy. Nhờ thế khi đạt Bồ-đề, thành tựu trí vô ngại biết rõ quá khứ của Như Lai. Nhờ nhân tu tập Tam-muội dũng kiện đời xưa nên đạt phương tiện Tổng trì kiện hành. Nhờ sức của Tổng trì biết rõ dòng họ, tuổi thọ của chư Phật thời quá khứ, cũng biết rõ Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát quá khứ, thần thông nghiệp quả của tất cả chúng sinh, biết thời gian nào trong quá khứ có Phật ra đời, không có Phật ra đời, biết tên họ, tịnh, không tịnh, rộng, hẹp, thô, tế, vi trần, nghịch, thuận. Rõ biết tất cả nhìn trái cây trong bàn tay.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, tin trí tuệ của chư Phật thời vị lai, thân, khẩu, ý, nghiệp đều thiện, không nghi ngờ, không kinh sợ khi nghe sự không thể nghĩ bàn của việc Phật, tin chúng sinh ở đời vị lai sẽ được điều phục, tin Như Lai đi lại trong mười phương không trở ngại, hiểu ngôn ngữ của tất cả chúng sinh, tùy thuận thuyết pháp, trí tuệ hiểu rõ ba đời không ngại, biết cõi nước, các thừa pháp, thần thông, nghiệp quả, chúng sinh thời vị lai, tin sức hiểu biết của Tha tâm trí, dạy chúng sinh cũng tin như vậy. Nhờ thế khi đạt Bồ-đề, thành tựu trí vô ngại biết rõ thời vị lai của Phật. Nhờ tu định Bi đạt phương tiện Tổng trì Sư tử hống. Nhờ sức của Tổng trì biết rõ dòng họ, tuổi thọ của chư Phật thời vị lai, biết Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát vị lai, biết thần thông, nghiệp quả, chúng sinh, biết thời gian nào trong thời vị lai có Phật ra đời, không có Phật ra đời, biết tên, họ, tịnh, không tịnh, rộng hẹp, thô, tế, vi trần, nghịch, thuận. Biết rõ mọi việc như thế tựa nhìn trái cây trong bàn tay.

Lại nữa, Bảo Nữ! Khi Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề, tin trí tuệ của chư Phật thời hiện tại, nghiệp thân, khẩu, ý đều thiện, không nghi ngờ, không kinh sợ khi nghe sự không thể nghĩ bàn của việc Phật, tin chúng sinh nơi cõi Phật hiện tại được điều phục, tin Như Lai đi lại khắp mười phương không ngại, hiểu ngôn ngữ của chúng sinh, tùy thuận thuyết pháp, trí tuệ thông hiểu ba đời, biết pháp giới, các thừa pháp, thần thông, nghiệp quả, chúng sinh hiện tại, tin sức hiểu biết của Tha tâm trí, dạy chúng sinh tin như vậy. Nhờ thế khi đạt Bồ-đề, thành tựu trí vô ngại biết hiện tại của chư Phật. Nhờ tu định tịnh đạt phương tiện Tổng trì kim cang. Nhờ sức của Tổng trì, biết dòng họ, tuổi thọ của chư Phật hiện tại, biết Thanh văn, Duyên giác, Bích-chi-phật thời hiện tại, biết thần thông, nghiệp quả, chúng sinh, biết thời gian nào trong hiện tại có Phật ra đời, không có Phật ra đời, biết tên họ, tịnh, không tịnh, rộng, hẹp, thô, tế, vi trần, thuận, nghịch. Biết rõ

mọi việc như thế như nhìn trái cây trong bàn tay.

Bảo Nữ! Đó là mười tám pháp Bất cộng. Như Lai lại có các pháp Bất cộng khác như Không thấy kim đỉnh Phật. Vì sao? Vì thân vô biên. Không ai hơn. Vì sao? Vì đủ tất cả mọi việc: Người thấy được trừ hết phiền não. Vì sao? Vì thân như cây thuốc. Ở trong chúng không kinh sợ. Vì sao? Vì làm thanh tịnh tất cả: Không khiếp nhục trước đại chúng. Vì sao? Vì đủ bốn Vô úy. Biết tâm chúng sinh. Vì sao? Vì tùy thuận thuyết giảng: Đệ tử thanh tịnh. Vì sao? Vì không nói lời vô nghĩa. Giảng pháp làm người nghe vui thích. Vì sao? Vì trừ chấp oán thân. Tiếng pháp vang xa ai cũng nghe được. Vì sao? Vì không tạo lợi ích khác. Tất cả chúng sinh đều thấy Phật ở trước mình, chăm chú nhìn ngắm. Vì sao? Vì thân Phật không thể nghĩ bàn: Nghe pháp Phật phát mầm lành. Vì sao? Vì thành tựu vô lượng công đức: Chúng sinh thích nhìn. Vì sao? Vì hiểu tất cả pháp: Đi lại, xoay người như tướng voi chúa. Vì sao? Vì oai nghi thanh tịnh: Tiếng như tiếng gầm sư tử. Vì sao? Đây đủ oai lực: Oai nghi thuần thiện. Vì sao? Vì thân nghiệp sống trong trí tuệ: Khẩu nghiệp thuần thiện. Vì sao? Vì khẩu nghiệp sống trong trí tuệ: Thấy tất cả. Vì sao? Vì ý nghiệp sống trong trí tuệ: Chúng sinh thích nghe pháp. Vì sao? Vì lời nói vi diệu: Được sự cúng dường bậc thượng. Vì sao? Là ruộng phước tối thượng: Công đức không cùng tận. Vì sao? Vì không mong quả báo: Không ai hoại được. Vì sao? Vì cơ thể đủ sức Na-la-diên: Đoán đúng mọi việc. Vì sao? Vì biết căn tánh: Là bậc thầy của tất cả. Vì sao? Vì đạt Pháp thân: Ai gần gũi sẽ được lợi ích. Vì sao? Vì biết tánh ba đời vốn tịnh: Ai làm tổn thương thân Phật sẽ bị tội ngũ nghịch. Vì sao? Vì thành tựu căn lành: Đoạn hết tập phiền não. Vì sao? Vì thông biết nhân phiền não: Hiểu biết tất cả hành. Vì sao? Vì biết hết thấy các pháp.

Bảo Nữ! Đó là pháp Bất cộng của Như Lai.

Lúc ấy, Bảo Nữ bạch Phật:

–Thế Tôn! Nhờ nghiệp nhân nào Như Lai thành tựu ba mươi hai tướng tốt?

Phật nói:

–Bảo Nữ! Như Lai thành tựu vô lượng công đức nên có ba mươi hai tướng tốt. Như Lai sẽ lược nêu vài việc trong vô số việc. Như Lai chuyên tâm giữ gìn tịnh giới nên bàn chân bằng phẳng; tu tập vô số pháp thí nên bàn chân có tướng bánh xe ngàn căm; không khinh chúng sinh nên gót chân thẳng đầy; hộ trì chánh pháp nên ngón tay thon dài; không hại chúng khác nên nghĩa các ngón tay có màng; bố

thí y phục đẹp nên tay chân mềm mại; cúng thức ăn ngon nên bảy nơi đầy đủ; thích nghe pháp Phật nên có gót chân nai chúa; không có lỗi với người nên có tướng âm tàng; tu pháp lành nên thân trên như sư tử; giáo hóa chúng sinh bằng pháp lành nên xương cốt đầy đặn; cứu khổ kinh sợ nên có tướng khủy tay ngay thẳng; thích giúp đỡ sự nghiệp của người nên tay dài chấm gối; thường tu mười pháp lành nên thân thanh tịnh; thường ban thuốc lành nên được thức ăn ngon; trang nghiêm pháp lành nên có tướng má sư tử; bình đẳng với tất cả chúng sinh nên có bốn mươi chiếc răng; giảng hòa mọi tranh chấp nên răng khít kín; bố thí châu báu nên răng đều; thân, khẩu, ý thanh tịnh nên có hai răng trắng như ngà; không có bốn lỗi của khẩu nghiệp nên tướng lưỡi rộng dài; thành tựu vô lượng công đức nên mọi thức ăn đều ngon; nói lời êm dịu với chúng sinh nên được tiếng nói như Phạm thiên; tu tập tâm Từ nên mắt xanh biếc; chuyên tâm cầu đạo nên lông mi như lông mi trâu chúa; khen ngợi công đức của người nên có tướng bạch hào; cung kính cha mẹ, thầy, Hòa thượng, nên có tướng nhục kế; thuyết giảng pháp mẫu nhiệm nên thân mềm mại; bố thí tọa cụ nên có tướng kim quang; không làm việc thế gian nên mỗi lỗ chân lông chỉ có một lông; thích nghe lời dạy của bạn lành thầy tốt nên có tướng lông đẹp; không đem việc ác cho người nên có tướng tóc vàng óng; khuyên chúng sinh tu Tam-muội nên thân tròn đầy như Ni-câu-đà; đời đời tạo tượng Phật nên có sức mạnh Na-la-diên.

Bảo Nữ! Bồ-tát thành tựu vô lượng công đức nên có được ba mươi hai tướng tốt như thế.

Bảo Nữ lại thưa:

–Thế Tôn! Đại Bồ-tát thật không thể nghĩ bàn. Hay thay! Như Lai! Khéo thuyết pháp Phật.

Khi ấy, Phật khen bảo Nữ:

–Lành thay, lành thay! Như lời người nói. Chúng sinh nghe pháp này sẽ được vô lượng công đức; tin pháp đã nghe cũng đạt vô lượng công đức.

Lúc Phật thuyết giảng pháp này, vô số cõi nước trong mười phương đều chấn động sáu cách, vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-đề, năm ngàn Bồ-tát đạt Nhẫn vô sinh. Chư Thiên trên không rải hoa, trỗi nhạc cúng dường Phật. Chúng sinh nào đã từng trồng căn lành nơi vô số Phật, được nghe mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng và ba

mười hai tướng của Phật, tin pháp đã nghe và có thể thuyết giảng cho chúng. Vì sao? Vì hạng yếu kém không thể nghe được pháp này. Dù có nghe cũng không tin được. Người thượng căn giữ gìn tịnh giới, đủ trí tuệ mới có thể nghe và kính tin, không bao lâu sẽ thành Chánh giác.

Bảo Nữ lại thưa:

–Thế Tôn! Phật thật không thể nghĩ bàn, Pháp, Tăng cũng thế. Người nghe, tin kinh này cũng không thể nghĩ bàn. Ai tin sẽ thành Bồ-đề vô thượng.

Thế Tôn! Thế nào là pháp lành của Bồ-tát?

–Bảo Nữ! Đại Bồ-tát không bỏ cũ, mới, biết ân, đền ân, thương yêu tất cả, không bỏ kẻ nường tựa mình, chuyên tâm nghĩ đạo Bồ-đề, tu pháp nhẫn nhục, cho những gì khó cho, bảo hộ chúng sinh, hiện từ tâm, giữ giới, giữ pháp, thích nhàn tịnh, ở nơi vắng vẻ, tâm không hối hận, che chở chúng sinh, thanh tịnh thân, khẩu, ý, trang nghiêm bốn Tâm vô lượng, khuyên chúng sinh tu đạo Bồ-đề, khi giảng thuyết thường khen pháp Đại thừa, không hối hận khi đã hứa điều gì, thanh tịnh, biết đủ, ít muốn, không tham tiếc, không ganh ghét, không đoạn giống Phật, không tranh chấp, biết nhân quả, tín văn, giới, thí, hổ thẹn, trí tuệ, gần gũi bạn lành, học theo lời thầy, không kiêu mạn, cung kính lễ bái bậc đủ đức, trưởng lão, trừ tham, sân, si, ngã, ngã sở, thường siêng tu sáu pháp Ba-la-mật và các phương tiện Không, Vô tướng, Vô nguyện, không thấy tướng ngã, thường, chúng sinh, thọ mạng, sĩ phu, tu bốn Niệm xứ, tám Chánh đạo. Đó là pháp hành của Đại Bồ-tát. Pháp hành là không mắt, không sắc, không tướng sắc, không tai, không tiếng, không tưởng tiếng, không mũi, không hương, không tưởng hương; không lưỡi, không vị, không tưởng vị; không thân, không tiếp xúc, không tưởng tiếp xúc; không ý, không pháp, không tưởng pháp; không phải sắc hành, không phải sắc, không phải phi sắc hành; không phải sắc ngã hành, không phải sắc, không phải phi sắc ngã hành; không phải sắc không hành, không phải sắc, không phải phi sắc không hành; không phải sắc vô tướng hành, không phải sắc vô nguyện hành, không phải sắc vô hành hành, không phải sắc tánh hành, sắc thật hành, sắc tịnh hành, sắc sinh hành, sắc xuất hành, sắc nhân duyên hành, sắc tu hành. Thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy.

Bảo Nữ! Không có ấm, giới, nhập, hành như vậy là pháp hành. Không: Dục giới hành, sắc giới hành, vô sắc giới hành, trụ, thoát là pháp hành. Không: Đến, đi, dừng, tâm, ý, thức, thấy, nghe, hay, biết, thân, khẩu, ý nghiệp. Không phải: Pháp, phi pháp, một, hai, quá khứ, vị

lai, hiện tại, sạch, nhớ, tan, hợp, ngã, chúng sinh, thọ mạng, sĩ phu, thường, đoạn, ngã, sở hữu ngã, đầu cuối là pháp lành. Đó là pháp ngã, trụ xứ, tánh pháp, pháp xứ, không xứ, phi xứ, nơi rốt ráo. Không động, trụ, tướng mạo, xuất, diệt, tùy hành, lấy, bỏ, nhận, cho. Biết các pháp như thế là thật biết, chân, pháp. Bồ-tát tu học pháp này, vì chúng sinh vào sinh tử nhưng không rời Niết-bàn được gọi là pháp hành chân thật của Bồ-tát.

Lúc giảng nói pháp này có tám ngàn Bồ-tát thành tựu pháp nhẫn. Lúc ấy, Bảo Nữ cúng dường vô số báu vật lên Phật, thưa:

–Thế Tôn! Bồ-tát hành pháp này là tu hành hạnh Phật, sẽ được thọ ký ngôi tòa Bồ-đề, thành tựu Bồ-đề vô thượng.

Khi đó Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Bảo Nữ:

–Cô biết Bồ-tát không thoái chuyển chăng?

Bảo Nữ liền nói kệ:

*Các cõi chúng sinh cùng pháp giới
Bình đẳng quán sát không gì khác
Không hề phân biệt một hay nhiều
Đó là Bồ-tát không thoái chuyển.
Quá khứ, vị lai cùng hiện tại
Chư Phật Thế Tôn mười phương cõi
Bình đẳng quán sát tất cả pháp
Đó là Bồ-tát không thoái chuyển.
Quán cõi hữu vi là vô thường
Hữu lậu, vô lậu cũng như thế
Biết tánh các pháp vốn thanh tịnh
Đó là Bồ-tát không thoái chuyển.
Quán pháp sinh tử không giới hạn
Không thể tính đếm số lượng đó
Một niệm thông đạt biết tất cả
Đó là Bồ-tát không thoái chuyển.
Hết thấy thế gian các pháp giới
Cùng với các Thánh pháp xuất thế
Nếu nhận biết bình đẳng chân thật
Đó là Bồ-tát không thoái chuyển.
Biết rõ cõi nước của chư Phật*

Và cỡi nước của ma Ba-tuần
 Thông đạt hai cỡi không sai khác
 Đó là Bồ-tát không thoái chuyển.
 Tham dục, sân hận và ngu si
 Tất cả phiền não của chúng sinh
 Đều do điên đảo tạo nên chúng
 Biết thế Bồ-tát không thoái chuyển.
 Các pháp sinh tử hay Niết-bàn
 Chánh đạo vô thượng, pháp Bồ-đề
 Tất cả không hề sai khác nhau
 Đó là Bồ-tát không thoái chuyển.
 Biết rõ năm ấm là Bồ-đề
 Tánh của Bồ-đề trong pháp giới
 Hết thấy các pháp không là hai
 Đó là Bồ-tát không thoái chuyển.
 Đất, nước, lửa, gió, sắc tạo nên
 Tất cả đều như cỡi hư không
 Đó là đạt trí biết chân thật
 Cũng là trí Phật ở mười phương.
 Cảnh giới của mắt như Bồ-đề
 Cả hai bình đẳng không sai khác
 Tự mình thọ trì, dạy cho người
 Đó là Bồ-tát không thoái chuyển.
 Biết rõ tâm tánh của chúng sinh
 Nhân duyên tạo nên tất cả tâm
 Các nhân duyên đó không chướng ngại
 Đó là Bồ-tát không thoái chuyển.
 Quán sát tất cả mọi quần sinh
 Căn tánh bậc thượng trung hay hạ
 Biết rõ sinh tử và Niết-bàn
 Đó là Bồ-tát không thoái chuyển.
 Tất cả chữ, nghĩa không cùng tận
 Diễn giảng suốt trong vô số kiếp
 Không ai phá hoại, gây chướng ngại
 Đó là Bồ-tát không thoái chuyển.
 Hư không còn tìm được biên giới

*Gió bão thế gian có thể buộc
Tâm không thoái chuyển của Bồ-tát
Thế gian không gì lay chuyển được.
Thành tựu vô lượng Đà-la-ni
Nhớ biết rất rõ tất cả pháp
Tuần tự diễn giảng nghĩa các pháp
Y như lời Phật, không gì khác.
Chư Phật Thế Tôn mười phương cõi
Giảng vô số pháp độ chúng sinh
Thọ trì hiểu rõ nghĩa sâu xa
Đó là Bồ-tát không thoái chuyển.
Các pháp nghe trong vô số kiếp
Ghi nhớ, diễn giảng cho chúng sinh
Học Đà-la-ni vô lượng kiếp
Thành tựu trí biết không cùng tận.
Chứng đạt đầy đủ pháp Tổng trì
Trí tuệ chân thật không gì hơn
Bồ-tát thành tựu trí không thoái
Đầy đủ khả năng giảng pháp này.
Nếu quán xét các pháp đều không
Không hề gần gũi hay lánh xa
Thành tựu trọn vẹn tâm không thoái
Chứng đạt viên mãn trí biết không.
Tất cả các pháp tựa hư không
Tánh pháp xưa nay không sinh diệt
Biết rõ pháp giới là như vậy
Đó là Bồ-tát không thoái chuyển.
Các pháp đều từ nhân duyên sinh
Không có nhân duyên không pháp giới
Người nào biết được lý duyên sinh
Thành tựu tâm trí không thoái chuyển.
Tất cả oai nghi, sắc và tiếng
Đều từ một niệm thị hiện thành
Là để giáo hóa các chúng sinh
Đó là Bồ-tát không thoái chuyển.*

Tâm bố thí đó tựa hư không
 Trái vô số kiếp không cùng tận
 Thành tựu vô lượng các công đức
 Đó là Bồ-tát không thoái chuyển.
 Tu tập tịnh giới là giới Phật
 Thành tựu giới Phật tựa hư không
 Đầy đủ vô lượng giới như thế
 Đó là Bồ-tát không thoái chuyển.
 Tất cả giới cấm của chúng sinh
 Nào giới Hữu học, giới Vô học
 Đầy đủ vô lượng giới như vậy
 Đó là Bồ-tát không thoái chuyển.
 Đạt Nhãn vô sinh pháp tối thượng
 Không có giới hạn, không cùng tận
 Chứng đắc pháp Nhãn vô sinh ấy
 Là pháp chư Phật quá khứ thành.
 Khéo léo trang nghiêm để độ sinh
 Trái vô số kiếp không ngừng nghỉ
 Siêng năng tu tập hạnh tinh tấn
 Đó là Bồ-tát không thoái chuyển.
 Luôn thích tu tập các thiền định
 Diễn thuyết chánh pháp cho chúng sinh
 Tuy là thị hiện mọi oai nghi
 Nhưng tâm luôn sống trong thiền định.
 Thành tựu đầy đủ trí vô lượng
 Đoạn trừ tất cả tập phiền não
 Nếu ai thành tựu tâm không thoái
 Là đã gần kề cảnh giới Phật.
 Trọn vẹn ba pháp đại thần thông
 Phương tiện khéo léo của Như Lai
 Nếu ai thành tựu tâm không thoái
 Là sẽ chứng đắc trí chánh giác.
 Tất cả chúng sinh không thể biết
 Tâm hành, cảnh giới của người ấy
 Vô số hạnh nghiệp vì chúng sinh
 Đó là Bồ-tát không thoái chuyển,

*Dù là chưa đạt đạo Vô thượng
Như Lai thị hiện thân Như Lai
Thọ sinh, thành đạo, chuyển xe pháp
Thị hiện Niết-bàn cho đại chúng.
Chưa bỏ trí giác của Bồ-tát
Đã được chứng đắc trí Như Lai
Cõi hư không kia không biên giới
Trí giác của Phật cũng như vậy.*

Lúc nói kệ này, tam thiên đại thiên cõi Phật đều chấn động sáu cách, có năm ngàn Bồ-tát đạt trí không thoái chuyển. Khi ấy, Đức Thế Tôn khen Bảo Nữ:

–Lành thay, lành thay! Đồng nữ đã khéo giảng nói về pháp không thoái chuyển của Bồ-tát.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thế Tôn! Bảo Nữ hẳn đã đạt pháp không thoái chuyển nên có thể giảng thuyết như thế. Nếu không chứng được làm sao có khả năng nêu bày như vậy.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng thế, đúng thế! Như lời ông nói. Từ lâu Bảo Nữ đã đạt pháp không thoái chuyển, nhấn nhục thành tựu trọn vẹn pháp Đại thừa sâu xa.

Khi ấy, Bảo Nữ thưa:

–Thế Tôn! Vì sao gọi là Đại thừa?

Phật nói:

–Thừa ấy rộng lớn nên gọi là Đại thừa. Không cản trở vì chúng sinh; là gốc rễ của căn lành Nhất thiết trí; không phiền não, kết sử, hắc ám, chiếu soi khắp nơi; nhìn thấy tất cả; bản tánh thường tịnh không nhiễm ô; đoạn tất cả tập khí phiền não. Đó là Đại thừa. Giữ gìn giới cấm nên thanh tịnh; tu tập định là an trụ; tu trí tuệ là vô lậu; tu giải thoát nên không ràng buộc; hiện các pháp bình đẳng không hai là trí giải thoát; đủ mười Lực là không lay động; đủ bốn Vô úy là không sợ; trọn vẹn mười tám pháp Bất cộng là không ngại; tu tập đại Từ là bình đẳng; trừ dẹp quân ma là tối thắng; đẩy lùi ma phiền não là tịch tĩnh; hoại ma năm ấm là không thể đếm, diệt ma chết là thường trụ; đủ Thí ba-la-mật là giàu có; đủ Giới ba-la-mật là không nhiệt não; trọn Nhẫn ba-la-mật là không oán hận; tu Tinh tấn ba-la-mật là không lay động;

vẹn Thiền định ba-la-mật là không lậu lưu chuyển; đầy đủ Trí ba-la-mật là vượt thế gian, xuất thế gian; trọn vẹn Phương tiện ba-la-mật là giữ lấy; các thừa đoạn sinh tử là vô hữu; tu tám Thánh đạo là an ổn; đủ cánh định tuệ đi lại mọi nơi điều phục chúng sinh là đại thần thông; tu pháp Chánh cần nên thấy cõi Phật; tu Niệm xứ nên trừ pháp ác, gần pháp lành; tu bảy Giác phần nên đoạn phiền não kết sử; không làm, không lậu hoặc, không ai hơn, tối thượng, không ai thấy đỉnh đầu, không ai biết được, không gì chướng ngại, không nghe biết, không ra vào, Đại thừa rộng lớn chỉ có một vị, không tạo tác. Không tạo tác nên bình đẳng không hai, thành bậc Tối tôn, đi lại khắp mười phương, được trời người cung kính, thành tựu vô lượng, vô biên công đức, vĩnh viễn đoạn trừ keo kiệt, phá giới, tâm tổn hại, lưỡi biếng, tán loạn, vô minh, khiến chúng sinh học rộng, đem vui, cứu khổ, dạy chúng làm lành, đủ trí Phật, trí vô ngại, trí bình đẳng, Nhất thiết trí. Đó là Đại thừa.

Lúc nêu giảng pháp này có một vạn hai ngàn chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng. Phát tâm xong, lại nói:

–Người nào phát tâm Đại thừa sẽ được lợi ích của vô lượng pháp lành.

Bấy giờ, Bảo Nữ bạch Phật:

–Thế Tôn! Vì chướng ngại gì chúng sinh không sớm đạt Đại thừa?

Phật nói:

–Có ba mươi hai sự việc là nhân duyên tạo nên chướng ngại: Thích thừa Thanh văn; thích thừa Duyên giác; thích thân Đệ Thích; thích thân Phạm thiên, thọ trì giới cấm vì hoan lạc nơi thế gian; thích tu một pháp lành; luôn ghen ghét; tham chấp của cải; không thích khuyên người tu pháp lành; kiêu mạn; không cầu tâm Bồ-đề; sợ Bồ-đề; chấp pháp; không tư duy kỹ, không gần gũi sư trưởng, hòa thượng, Thiện tri thức; phỉ báng bộ khác; không thanh tịnh nghiệp thân, khẩu, ý; không thể hộ trì pháp Vô thượng; không nói pháp đã đạt, dù ít; kiêu mạn khi hiểu được một tý nghĩa pháp; trừ bốn Nhiếp pháp; không tôn trọng người cùng học; không nghĩ về sáu pháp Ba-la-mật; xa lìa ba tụ; không phát nguyện; ít căn lành; hiểu sai nghĩa; không tán thán Tam bảo; hủy báng việc Bồ-đề Đại thừa; không hiểu nghĩa lại chê bai lời giảng của người khác; không biết việc ma; thích sinh tử. Đó là ba mươi hai việc chướng ngại làm cho chúng sinh không sớm đạt Đại thừa.

Bảo Nữ! Việc chướng ngại thì nhiều vô kể, Như Lai chỉ lược nêu. Công đức của Đại thừa thật vô lượng, chướng ngại của Niết-bàn cũng không lường. Lỗi sinh tử vô lượng, vô biên, chướng ngại Đại thừa cũng

thế.

Bảo Nữ! Người nào đoạn trừ vô số pháp ác như thế sẽ sớm đạt Đại thừa.

Bảo Nữ! Bồ-tát nào làm thanh tịnh tâm là đạt được Đại thừa.

–Thế Tôn! Làm sao chúng sinh sớm đạt Đại thừa vô thượng?

–Bảo Nữ! Có ba mươi hai việc giúp chúng sinh sớm đạt Đại thừa vô thượng: chúng sinh không mời nhưng đến gần gũi; không ghánh ghét phước đức của người; chuyên tâm tu tập vô lượng căn lành; xây dựng sự nghiệp cho người; không buồn khổ; thanh tịnh thân, khẩu, ý; không vì lợi dưỡng đổi bốn oai nghi; an trụ đúng pháp; tâm luôn thanh tịnh trước mọi người; không bỏ tâm Bồ-đề; thanh tịnh trang nghiêm Thí ba-la-mật; thanh tịnh Giới ba-la-mật, thương xót kẻ phá giới; thanh tịnh Nhẫn ba-la-mật không tiếc thân mạng; thanh tịnh Tinh tấn ba-la-mật đạt mười Lực vô úy; thanh tịnh Thiền ba-la-mật, trừ phiền não; thanh tịnh Trí ba-la-mật, trừ tập khí phiền não; tu định mạnh mẽ, trừ nghiệp ma; chuyên tâm độ chúng sinh; biết đền ân; hộ trì chánh pháp; trừ kiêu mạn; cúng dường Tam bảo; không tranh chấp pháp; hiểu rõ nghĩa sâu xa của mười hai duyên sinh; đủ bảy tài; tự tại trong tất cả pháp; tu sáu Thần thông; tu tập định tuệ. Đó là ba mươi hai việc giúp chúng sinh sớm đạt Bồ-đề.

Khi giảng nói pháp này, có bảy vạn hai ngàn chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng, một vạn hai ngàn Bồ-tát đạt pháp Nhẫn vô sinh. Tất cả chư Thiên đều rải hoa, trở nhạc cúng Phật, thưa:

–Người nào nghe kinh này sẽ thành tựu Bồ-đề vô thượng.

Lúc ấy, Phạm thiên, Đế Thích, bốn Thiên vương thưa:

–Thế Tôn! Hôm nay Như Lai diễn thuyết vô lượng nghĩa vi diệu, đoạn phiền não, trừ nghiệp ma, phá tà kiến, thọ trì pháp vô thượng này, chúng con sẽ thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng thuyết. Chúng con sẽ bảo vệ người thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng thuyết, chúng con không cho các thứ quỷ ác nào hại người này.

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Thiện nam! Các ông bảo vệ đệ tử Phật là hộ trì chánh pháp và như thế chánh pháp sẽ được trường tồn.

Lúc đó, Phật dạy Tôn giả A-nan:

–A-nan! Ông nên thọ trì giảng thuyết kinh này. Bồ-tát nào chuyên tu bố thí trong vô số kiếp, Bồ-tát thọ trì đọc tụng biên chép giảng thuyết kinh này đều được phước đức như nhau, sớm đạt Đại thừa.

A-nan bạch Phật:

–Thế Tôn! Kinh này tên gì? Thọ trì như thế nào?

Phật nói:

–A-nan! Kinh này tên là kinh Bảo Nữ Hỏi Về Pháp Nghĩa Chân Thật Của Phương Tiện Tỳ-ni, Thành Tựu Phát Tâm, Chứa Nhóm Vô Lượng Bảo, Vô Lượng Đà-la-ni, Mười Lực, Bốn Pháp Không Sợ Hãi, Chứa Nhóm Các Pháp Bất cộng, là Bồ-tát Ma-ha-tát Ấn, Rộng Nói Pháp Bảo Đại Thừa. Có các tên như thế, ông nên phụng trì.

Lúc đó, Tôn giả A-nan và chúng trời, người đều vui mừng, tin thọ, phụng hành.

